

Bản án số: 15/2018/HS-PT

Ngày 09 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 và bà Phạm Thị H2 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Đức B (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Việt S đến nhà nghỉ T thuộc tổ 1, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, do chị Lê Thị C làm chủ (chị C đã giao cho bị cáo Nguyễn Thị H quản lý nhà nghỉ T) để thuê

phòng nghỉ qua đêm và được Nguyễn Thị H sắp xếp nghỉ tại phòng 203. Đến 7 giờ sáng ngày 03/8/2017, S đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm, H nhất trí và thỏa thuận giá một lần mua dâm là 300.000 đồng. Sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Th đến nhà nghỉ T để bán dâm cho khách. H thỏa thuận sẽ trả cho Th 200.000 đồng, Th đồng ý, thấy Th nghe điện thoại Hoàng Thị A (cùng là gái bán dâm) đang ở cùng phòng với Th bảo Th cho đi cùng, Th đồng ý cho A cùng đến nhà nghỉ T. Khi thấy Th đến H đưa Th lên phòng 203 để bán dâm và thu của S 300.000 đồng. Sau khi nói chuyện với S, Th mệt không muốn bán dâm nên S cho Th 100.000 đồng rồi bảo Th xuống bảo H đổi người khác, H bảo A lên bán dâm cho khách, A nhận lời và lên phòng 203 và quan hệ tình dục với S, S cũng cho A 100.000 đồng. Sau đó S gọi điện cho Nguyễn Đức G là con trai của bị cáo H hỏi mua ma túy đá, G mang lên phòng 203 bán cho S 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, S chưa kịp sử dụng ma túy đã mua của G thì bị tổ công tác Công an thành phố Y kiểm tra phát hiện tại phòng 203 có S và A đang nằm trên giường trong tình trạng không mặc quần áo. Cơ quan điều tra đã thu giữ của S toàn bộ số ma túy vừa mua của G, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động; thu giữ của H 500.000 đồng và 01 điện thoại di động; thu giữ của A 100.000 đồng và 01 điện thoại di động; thu giữ của Th 100.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức G đã bị Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 27/12/2017.

Nguyễn Việt S đã bị Công an thành phố Y xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua dâm.

Hoàng Thị A đã bị Công an thành phố Y xử lý hành chính về hành vi bán dâm.

Tại bản án Hình sự số: 08/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.
- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ và điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 1 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 3 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm và phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của Nguyễn Việt S, Nguyễn Thị Th và Hoàng Thị A (người đã thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ T); phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/8/2017, tại phòng 203 nhà nghỉ T thuộc tổ 1 phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái do bị cáo Nguyễn Thị H là người quản lý nhà nghỉ đã thực hiện hành vi cho Hoàng Thị A bán dâm cho Nguyễn Việt S là khách thuê phòng nghỉ đã đặt vấn đề với Nguyễn Thị H để mua dâm, H nhất trí và thỏa thuận giá một lần mua dâm là 300.000 đồng. hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 1 năm đến 7 năm tù, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù là quy định có lợi hơn so với bộ luật Hình sự năm 1999. Theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 3 năm tù và phạt tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tích cực, tự nguyện thi hành toàn bộ khoản tiền phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Như vậy, cũng cần cho bị cáo được hưởng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại cấp

phúc thẩm cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[2] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH10, khoản 3 Điều 7, khoản 1 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước (xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số AA/2010/004302 ngày 05 tháng 04 năm 2018).

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về vật chứng và về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND, VKSND, THADS thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an thành phố Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Việt Hà